

06_Cài đặt ban đầu Smartphone ATM

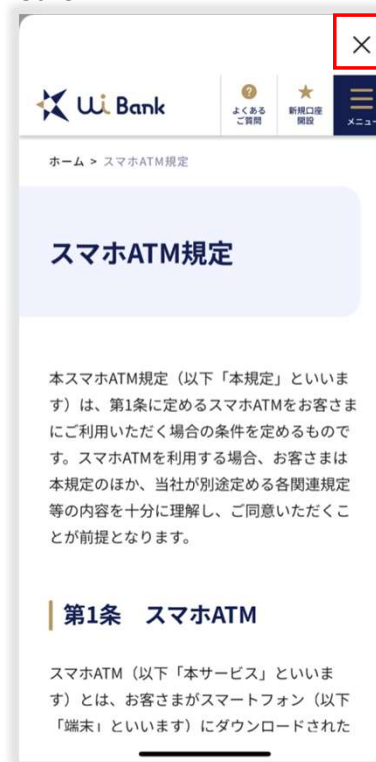
Su-1



Su-2



Su-3



Su-4



Su-1 Nhấn "Smartphone ATM".

Su-2 Nhấn "Xác nhận" quy định về ATM trên điện thoại thông minh.

Su-3 Đọc quy định về ATM trên điện thoại thông minh hiển thị trên màn hình ứng dụng, nhấn vào "X" ở góc trên bên phải.

Su-4 Xác nhận ô quy định về ATM trên điện thoại thông minh đã được đánh dấu. Tiếp tục, đánh dấu vào ô đồng ý và nhấn "Đồng ý".

06_Cài đặt ban đầu ATM trên điện thoại thông minh

Su-5

スマホATM
取引暗証番号を
設定してください。

銀行名 UI銀行
支店名 マーキュリー支店
口座種別 普通預金
口座番号 123456767

取引暗証番号
スマホATM取引暗証番号は、ATMからQR出金するときに使用する暗証番号です。他人に推測されにくい4桁の番号をご登録ください。

暗証番号4桁入力

暗証番号確認

設定する

Su-6

スマホATM
取引暗証番号を
設定してください。

スマホATM
暗証番号 (4桁)

4 5 9
7 3 2
8 1 0
6

設定する

Su-7

スマホATM
取引暗証番号を
設定してください。

銀行名 UI銀行
支店名 マーキュリー支店
口座種別 普通預金
口座番号 2560206

取引暗証番号
スマホATM取引暗証番号は、ATMからQR出金するときに使用する暗証番号です。他人に推測されにくい4桁の番号をご登録ください。

暗証番号4桁入力

暗証番号確認

設定する

Su-8

ワンタイムパスワード発行/再発行
PIN番号を設定する

• 今後のお取引やお手続きの際に必要なワンタイムパスワードを生成するためのPIN番号を設定してください
• 設定6桁をご入力後、「発行/再発行」を押してください

PIN 番号6桁入力

4 5 9
7 3 2
8 1 0
6

設定する

Su-5 Đặt mật mã giao dịch ATM trên điện thoại thông minh. Nhấn vào ô mật mã.

※QR code là nhãn hiệu đã đăng ký của Công ty TNHH Denso Wave.

Su-6 Nhập mật mã (4 chữ số). *Không thể đăng ký các số dễ đoán như ngày sinh.

Su-7 Nhập lại mã PIN để xác nhận và nhấn "Cài đặt".

Su-8 Nhập mã PIN.

06_Cài đặt ban đầu ATM trên điện thoại thông minh

Su-9



Su-9 Cài đặt ATM trên điện thoại thông minh đã hoàn tất. *ATM trên điện thoại thông minh có thể sử dụng ngay lập tức.